

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh  
đến năm 2040, định hướng đến năm 2050**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật Xây dựng sửa đổi ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Sở Xây dựng tại Tờ trình số 873/TTr-SXD ngày 03/6/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 với các nội dung chính như sau:

**1. Phạm vi ranh giới, quy mô diện tích và thời hạn lập quy hoạch:**

- Khu vực lập quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính huyện Vĩnh Linh với tổng diện tích tự nhiên 619,98 km<sup>2</sup>, gồm 03 thị trấn và 15 xã; có phạm vi ranh giới như sau:

- + Phía Đông: Giáp biển Đông và huyện đảo Cồn Cỏ;
- + Phía Tây: Giáp huyện Hướng Hóa;
- + Phía Nam: Giáp huyện Gio Linh;
- + Phía Bắc: Giáp tỉnh Quảng Bình.

- Thời hạn lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2040, tầm nhìn quy hoạch đến năm 2050.

## **2. Quan điểm và mục tiêu:**

- Cụ thể hóa các định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị và huyện Vĩnh Linh.

- Cụ thể hóa quy hoạch phát triển hệ thống đô thị tỉnh Quảng Trị và mục tiêu xây dựng các huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng thị trấn Hồ Xá đến năm 2025 đạt tiêu chí đô thị loại IV, thị trấn Cửa Tùng, thị trấn Bến Quan đạt tiêu chí đô thị loại V. Xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025; trở thành huyện trọng điểm về phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch của tỉnh vào năm 2040.

- Quy hoạch xây dựng và phát triển các khu vực trên địa bàn huyện Vĩnh Linh phù hợp với quy hoạch sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng; bảo vệ cảnh quan môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Định hướng phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị và khu dân cư nông thôn trên cơ sở phân bố hợp lý mạng lưới khu công nghiệp - đô thị đồng bộ, hiện đại về hạ tầng xã hội cũng như hạ tầng kỹ thuật, an toàn môi trường, giữ vai trò động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện và vùng lân cận.

- Làm cơ sở để triển khai các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch xây dựng; Xác định các dự án ưu tiên đầu tư, xây dựng kế hoạch, triển khai đầu tư xây dựng trong khu vực đô thị, nông thôn, khu chức năng đảm bảo phát triển hài hòa, đồng bộ.

## **3. Tính chất, chức năng, vai trò:**

- Là vùng kinh tế tổng hợp công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch, nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị.

- Là vùng có tiềm năng khai thác phát triển du lịch, các loại hình du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan thiên nhiên đa dạng và hệ thống di tích lịch sử.

## **4. Các chỉ tiêu chính dự kiến của quy hoạch:**

a) Quy mô dân số:

- Quy mô dân số hiện trạng năm 2020 khoảng 87.813 người. Trong đó, dân số đô thị khoảng 25.680 người và dân số nông thôn khoảng 62.133 người.

- Dự báo quy mô dân số:

+ Đến năm 2040 khoảng 110.000 người. Trong đó dân số đô thị 44.000 người, dân số nông thôn 62.000 người;

+ Đến năm 2050 khoảng 120.000 người. Trong đó dân số đô thị 66.000 người, dân số nông thôn 54.000 người.

b) Tỷ lệ đô thị hóa:

- Hiện trạng tỷ lệ đô thị hóa năm 2020 khoảng 29,25%;

- Đến năm 2040: Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 40,0%;

- Đến năm 2050: Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 55,0%.

c) Dự báo quy mô đất đai:

- Đến năm 2040 đất xây dựng đô thị khoảng 1.320 ha; đất phát triển điểm dân cư nông thôn khoảng 330 ha.

- Đến năm 2050 đất xây dựng đô thị khoảng 1.980 ha; đất phát triển điểm dân cư nông thôn khoảng 270 ha.

c) Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản áp dụng:

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong quy hoạch tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về quy hoạch xây dựng; trong đó chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng cho thị trấn Hồ Xá là chỉ tiêu đô thị loại IV; thị trấn Cửa Tùng, Bến Quan và các đô thị dự kiến hình thành mới là chỉ tiêu đô thị loại V, các khu vực nông thôn theo tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

## **5. Nội dung yêu cầu nghiên cứu quy hoạch:**

a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng.

b) Đánh giá, rà soát việc thực hiện các quy hoạch đang có hiệu lực.

c) Xác định mục tiêu phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng.

d) Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn phát triển 10 năm, 20 năm; xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển.

đ) Định hướng phát triển không gian vùng:

- Đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng.

- Xác định các phân vùng kiểm soát quản lý phát triển. Đối với vùng dọc tuyến đường cao tốc, hành lang kinh tế liên tỉnh, xác định phân vùng theo đoạn tuyến và tổ chức kết nối vùng dọc tuyến.

- Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển: Công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, bảo tồn; xác định quy mô, tính chất các khu chức năng đặc thù.

- Xác định, tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn: Mô hình phát triển, cấu trúc hệ thống đô thị và khu vực nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn

hóa, xã hội; phân cấp, phân loại đô thị theo không gian lãnh thổ và quản lý hành chính; xác định quy mô dân số, đất xây dựng đô thị.

- Phân bố và xác định quy mô các hệ thống công trình hạ tầng xã hội gồm: Trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, thể dục thể thao có quy mô lớn, mang ý nghĩa vùng; trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng; khu du lịch, nghỉ dưỡng, khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường và các di tích văn hóa - lịch sử có giá trị. Đối với vùng chức năng đặc thù phải xác định các trung tâm chuyên ngành theo chức năng đặc thù. Đối với vùng dọc tuyến đường cao tốc, hành lang kinh tế liên tỉnh, phải xác định hệ thống các trung tâm công cộng dọc tuyến.

- Phân bố và xác định quy mô các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan trong vùng.

e) Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng:

- Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng hoặc liên vùng gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, phát triển điện lực, cung cấp năng lượng, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động.

- Đối với vùng dọc hành lang kinh tế liên tỉnh, nội dung định hướng giao thông phải xác định được vị trí và quy mô công trình đầu mối giao thông dọc tuyến; tổ chức giao thông công cộng liên tỉnh.

g) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Những vấn đề môi trường có phạm vi tác động lớn; Hiện trạng nguồn gây ô nhiễm lớn, các vùng bị suy thoái môi trường, các vùng sinh thái cảnh quan. Xác định các nội dung bảo vệ môi trường ở quy mô cấp vùng.

- Dự báo xu thế các vấn đề môi trường do tác động của việc lập và thực hiện quy hoạch.

- Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động đến môi trường.

h) Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch vùng huyện:

- Phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý.

- Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế.

- Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn.

- Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường.

- Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa trong vùng.

- Phân công và quy định trách nhiệm quản lý quy hoạch cho các cấp chính quyền địa phương trong vùng theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện.
- Các quy định khác theo chức năng đặc thù của vùng.

## **6. Hồ sơ sản phẩm:**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

## **7. Tổ chức thực hiện:**

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Quảng Trị.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Vĩnh Linh.
- Thời gian lập quy hoạch: Không quá 12 tháng kể từ khi nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 2.** UBND huyện Vĩnh Linh căn cứ nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt để tổ chức lập đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hưng**